

ĐIỀU CHỈNH MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ ĐỂ VƯỢT BÃY THU NHẬP TRUNG BÌNH Ở VIỆT NAM

Phan Thế Công

Khoa Kinh tế - Luật, trường Đại học Thương mại

Email: congt@tmu.edu.vn

Phạm Thị Minh Uyên

Khoa Kinh tế - Luật, trường Đại học Thương mại

Email: uyenminh.pham@gmail.com

Ngày nhận: 12/10/2016

Ngày nhận bản sửa: 28/10/2016

Ngày duyệt đăng: 25/12/2016

Tóm tắt:

Bối cảnh phát triển kinh tế tại Việt Nam gần đây đã có nhiều băn khoăn về việc Việt Nam đã rơi vào bẫy thu nhập trung bình hay chưa và Việt Nam cần làm gì để không rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Bài viết đã sử dụng phương pháp thống kê và so sánh giữa nền kinh tế sập bẫy thu nhập trung bình và thực trạng kinh tế Việt Nam; đồng thời sử dụng phương pháp phân tích tình huống để trả lời cho câu hỏi trên. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra có sự tồn tại mối quan hệ giữa bẫy thu nhập trung bình và tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng khẳng định nền kinh tế Việt Nam đang rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Cuối cùng, bài viết đề xuất điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế một cách toàn diện và triệt để giúp Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình.

Từ khóa: Thu nhập trung bình Việt Nam; Mô hình tăng trưởng kinh tế; Bẫy thu nhập trung bình; Thoát bẫy thu nhập trung bình; Thu nhập trung bình và tăng trưởng.

Changing economic growth model to overtake the medium income trap in Vietnam

Abstract:

The questions of whether Vietnam has fallen into the middle income trap and what Vietnam should do to handle the situation have attracted great interest recently. The author applied the methods of comparing statistics and also case analyses in order to answer these questions. The findings show the existence of the relationship between middle income trap and economic growth, confirming that Vietnam is falling into the middle income trap. The paper also recommends changes in Vietnam's economic growth model to help the country get out of the trap.

Keywords: Middle income trap; Vietnam's middle income; economic growth model; avoid middle income trap; middle income and growth.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, thuật ngữ “thu nhập trung bình” hay “bẫy thu nhập trung bình” (the middle income trap) trở lên phổ biến trong các chính sách phát triển kinh tế của các quốc gia, đặc biệt

là các quốc gia Đông Á, nơi mà tốc độ phát triển kinh tế ngày càng chậm lại kể từ khi nổ ra khủng hoảng tài chính tiền tệ 1997 (World Bank, 2012). Thuật ngữ này thực sự không được định nghĩa toàn diện trong các nghiên cứu ban đầu về nó. Trong một số trường hợp nghiên cứu mà chủ yếu là Mỹ và các

nước phát triển khác, bẫy thu nhập trung bình liên quan đến quá trình “bắt kịp” (catch-up) của các quốc gia (Woo, 2011). Bên cạnh đó, một số nghiên cứu khác lại cho rằng, bẫy thu nhập trung bình chỉ phụ thuộc thuần túy vào sự trì trệ trong cải thiện mức thu nhập bình quân đầu người của quốc gia ((Felipe, 2012). Các nhà nghiên cứu đã tập trung giải thích mối quan hệ nhân quả giữa “bẫy thu nhập trung bình” và các mô hình, chính sách phát triển kinh tế của các quốc gia được nghiên cứu như chính sách phát triển kinh tế dựa vào nguồn viện trợ từ bên ngoài (Agénor & Aizenman, 2010), hoặc chính sách công nghiệp hóa (Ohno, 2009). Trên phạm vi toàn thế giới, hình ảnh bẫy thu nhập trung bình rất quen thuộc với phần lớn các nước Mỹ La tinh: ngày nay những nước này vẫn chỉ ở ngưỡng nước có mức thu nhập trung bình cho dù họ đã đạt được mức thu nhập tương đối khá nhanh chóng ngay từ thế kỷ 19. Một số quốc gia Đông Á đang mắc kẹt vào bẫy thu nhập trung bình, với mức thu nhập bình quân đầu người dưới 10.000 USD/năm (World Bank, 2012).

Thực tế cho thấy, để thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình, các nước đang phát triển phải có chính sách tốt thay đổi cơ bản cơ cấu kinh tế của mình, chuyển từ tăng trưởng dựa trên tài nguyên giá rẻ (bao gồm: nguồn lao động, nguyên liệu thô, đất đai...) sang tăng trưởng dựa vào năng suất cao (thay đổi cơ cấu và chất lượng nguồn lực lao động) và sự đổi mới, coi trọng phát triển các ngành dịch vụ hiện đại, kích thích sự năng động của khu vực tư nhân, phát triển cơ sở hạ tầng và hệ thống giáo dục chất lượng cao, khuyến khích sự sáng tạo và hỗ trợ những đột phá trong khoa học và kỹ thuật, tìm kiếm các thị trường mới để duy trì xuất khẩu; đồng thời, mở rộng tiêu dùng trong nước,... (Gill & Kharas, 2007; Woo, 2009). Do đó, “bẫy thu nhập trung bình” đang là một vấn đề được nhiều quốc gia quan tâm, đặc biệt có ý nghĩa với các quốc gia đang phát triển. Mỗi quốc gia đang phát triển đều đối mặt với “bẫy thu nhập trung bình” theo một cách riêng, phụ thuộc vào đặc điểm riêng có về điều kiện tự nhiên, lợi thế so sánh của quốc gia đó.

Trong bối cảnh đó, nhiều nhà nghiên cứu đã và đang tranh luận về việc Việt Nam đối mặt với bẫy thu nhập trung bình. Ohno (2009) đã nghiên cứu về chính sách công nghiệp Việt Nam và mối quan hệ với bẫy thu nhập trung bình. Ông cho rằng, chính sách công nghiệp theo chiều rộng và hàm lượng tri thức thấp sẽ trở thành nguyên nhân khiến Việt Nam có thể rơi bẫy thu nhập trung bình. Một số nghiên

cứu khác đặt ra giả thuyết về mối quan hệ giữa mô hình kinh tế và bẫy thu nhập trung bình ở Việt Nam như Chu Văn Cấp (2011). Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu mới chỉ đưa ra dự báo về nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình mà chưa khẳng định rõ ràng về khả năng rơi vào bẫy của Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển cao trong những năm qua, thể hiện rõ nhất qua tăng trưởng nhanh gắn với giảm tỷ lệ nghèo. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ đó, nhiều hạn chế đã bộc lộ như hiệu quả đầu tư thấp; hạ tầng kỹ thuật ngày càng bắt cập so với mức độ và nhu cầu phát triển kinh tế; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường; hệ thống pháp luật và hành chính còn nhiều rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;... Tốc độ tăng trưởng nhanh cũng làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội mới và ô nhiễm môi trường đáng lo ngại. Những hạn chế nêu trên cho thấy chất lượng tăng trưởng kinh tế, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong những năm qua còn chưa cao. Vậy, liệu Việt Nam đã rơi vào bẫy thu nhập trung bình hay chưa và Việt Nam cần làm gì để tránh (nếu có nguy cơ) hay thoát khỏi (nếu đã rơi vào) bẫy thu nhập trung bình trở thành vấn đề nghiên cứu thiết thực.

2. Bẫy thu nhập trung bình và mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế

2.1. Khái niệm bẫy thu nhập trung bình

Thuật ngữ “bẫy thu nhập trung bình” (middle income trap) dùng để chỉ tình trạng một quốc gia sau khi đã thoát được ngưỡng nước đang phát triển có thu nhập thấp, trở thành một nước có thu nhập trung bình, song dừng lại ở đó rất lâu không vươn được lên ngưỡng nước có thu nhập cao (World Bank, 2009). Bẫy thu nhập trung bình chính là tình trạng một nước có thu nhập trung bình không vươn lên được nhóm có thu nhập cao, tăng trưởng đình trệ, với mức lương tăng lên trong khi tính cạnh tranh về giá cả hàng hóa giảm xuống, khó có thể cạnh tranh với các nước phát triển về công nghệ tối tân, hay với các nền kinh tế có mức lương thấp hơn trong việc sản xuất hàng hóa giá rẻ.

Theo phân chia của World Bank (2012), những nước có thu nhập bình quân đầu người từ 1.025 USD/người/năm đến 12.475 USD/người/năm đều có thể thuộc diện sập bẫy thu nhập trung bình. Bên cạnh đó, quãng thời gian dài được nhắc đến trong khái niệm bẫy thu nhập trung bình được xác định khoảng 28 năm đối với nước có thu nhập trung bình

thấp, hoặc 14 năm đối với nước có thu nhập trung bình cao (Felipe, 2012). Cùng quan điểm, Ohno (2006) cũng cho rằng nếu không thể xây dựng được chính sách vĩ mô năng động và ứng phó với sự phân hóa thu nhập trong xã hội đặc biệt là trong bối cảnh tự do hóa, tư nhân hóa và hội nhập thì nguy cơ sập bẫy cũng dễ xảy ra.

Như vậy, bẫy thu nhập trung bình là một tình trạng trong phát triển kinh tế khi mà một quốc gia đạt đến một mức thu nhập bình quân nhất định (do những lợi thế sẵn có) và giậm chân tại mức thu nhập đó. Bẫy thu nhập trung bình xảy đến khi một quốc gia phát triển chững lại hay thậm chí là trì trệ sau khi đạt được một mức thu nhập trung bình.

2.2. Mối quan hệ giữa bẫy thu nhập trung bình với mô hình tăng trưởng kinh tế

Giữa bẫy thu nhập trung bình và tăng trưởng kinh tế của một quốc gia có mối quan hệ mật thiết, bởi bẫy thu nhập trung bình là một thời điểm, một giai đoạn trong quá trình tăng trưởng kinh tế của nền kinh tế. Bẫy thu nhập trung bình hình thành và xảy ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế đất nước, một quá trình mà bất cứ quốc gia nào cũng phải trải qua kể cả khi nước đó có những ưu thế lớn về tự nhiên, khí hậu, vị trí địa lý và tài nguyên (Ohno, 2009).

Mặt khác, mỗi một giai đoạn phát triển kinh tế gắn liền với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa lại được đặc trưng bởi một mô hình kinh tế nhất định. Do vậy, bẫy thu nhập trung bình cũng có mối quan hệ biện chứng với mô hình tăng trưởng kinh tế. Có thể chia 4 giai đoạn của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa thành 3 kiểu mô hình tăng trưởng kinh tế như sau:

- Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng (mô hình tăng trưởng theo số lượng) tương ứng với giai đoạn 1 của quá trình công nghiệp hóa. Trong đó, 2 yếu tố đầu vào của quá trình tăng trưởng là số lượng vốn đầu tư và lực lượng lao động phổ thông (Chu Văn Cấp, 2011). Đặc điểm của mô hình kinh tế này là luồng vốn FDI đổ vào đầu tư ở ạt, ngành sản xuất nội địa chỉ đóng vai trò gia công, lắp ráp sản phẩm giản đơn cho các doanh nghiệp nước ngoài, lực lượng lao động có hàm lượng tri thức thấp.

- Mô hình tăng trưởng kinh tế kết hợp cả chiều rộng và chiều sâu (mô hình tăng trưởng kết hợp số lượng và chất lượng) tương ứng với giai đoạn 2 và 3 của quá trình công nghiệp hóa. *Giai đoạn 2*, luồng vốn FDI đã được tích lũy trong nền kinh tế đủ lớn

để mở rộng qui mô sản xuất cũng như tăng tỷ lệ nội địa hóa trong chuỗi giá trị cung ứng. Các công ty nước ngoài mở rộng đầu tư chuyên sâu với yêu cầu cao hơn đối với ngành công nghiệp hỗ trợ. Ở giai đoạn này, thu nhập và tiền lương tăng không nhiều vì công nghệ quản lý vẫn do người nước ngoài nắm giữ. *Giai đoạn 3*: Giai đoạn này lực lượng lao động nội địa tiên tiến, với hàm lượng tri thức cao, các ngành sản xuất công nghiệp phát triển mạnh mẽ, thay thế hầu hết các khâu có yếu tố nước ngoài nên giá trị nội tại tăng nhanh chóng, nền sản xuất chuyển từ gia công sang sáng tạo sản xuất, với các sản phẩm chất lượng cao, xuất khẩu và tạo ra sức cạnh tranh với các đối thủ quốc tế; thu nhập, tiền lương tăng nhanh chóng.

- Mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu (mô hình tăng trưởng chất lượng) tương ứng với giai đoạn 4 của quá trình công nghiệp hóa. Trong đó, tăng trưởng kinh tế dựa trên 3 yếu tố đầu vào là tiến bộ khoa học công nghệ và hiệu quả sử dụng vốn, lao động (Chu Văn Cấp, 2011).

Nếu một quốc gia không thể thay đổi năng suất lao động của chính mình thông qua việc chuyển đổi từ nền kinh tế có hàm lượng tri thức và công nghệ thấp, sang nền kinh tế trình độ cao thì quốc gia đó sẽ không thể vượt được ngưỡng thu nhập trung bình và ngược lại. Nguyên nhân cơ bản của tình trạng vướng bẫy thu nhập trung bình được mô tả có thể bao gồm các vấn đề sau:

(1) Hiện tượng một quốc gia tiếp tục duy trì mô hình tăng trưởng kinh tế dựa vào việc tăng trưởng vốn đầu tư toàn xã hội trong khi hiệu quả vốn đầu tư bị suy giảm;

(2) Nguồn nhân lực chủ yếu được khai thác ở số lượng mà chưa chú trọng đến kỹ năng, trình độ, chất lượng dẫn đến năng suất lao động kém;

(3) Khoa học kỹ thuật lạc hậu, năng lực đổi mới sáng tạo chậm cải thiện và tăng trưởng kinh tế không gắn liền với mục tiêu phát triển con người;

(4) Chính sách công nghiệp không chất lượng (Ohno, 2006 và 2009).

Như vậy, nếu một quốc gia duy trì mô hình kinh tế theo chiều rộng thì chắc chắn sẽ rơi vào bẫy thu nhập trung bình sớm, thậm chí có thể bẫy thu nhập trung bình xuất hiện vào giai đoạn 2 của quá trình tăng trưởng, tức là quốc gia đó không thể vượt lên thu nhập trung bình cao trong thời gian dài, do mất ưu thế về chi phí sản xuất thấp. Đối lập với tình trạng đó, quốc gia nào càng sớm điều chỉnh mô hình kinh

tế theo chiều sâu thì khả năng thoát bẫy thu nhập trung bình càng cao.

3. Khả năng sập bẫy thu nhập trung bình và mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu Việt Nam đã hay chưa sập bẫy thu nhập trung bình, bài viết xây dựng giả thuyết thống kê: H_0 : *Nền kinh tế Việt Nam đã sập bẫy thu nhập trung bình*. Bên cạnh đó, bài viết lựa chọn phương pháp chứng minh giả thuyết trên bằng cách đánh giá các đặc điểm của nền kinh tế Việt Nam hiện nay so sánh với các tiêu chí của một nền kinh tế được cho là đã sập bẫy thu nhập trung bình của Ohno (2006 và 2009) dựa trên số liệu thống kê thứ cấp.

3.1. Thực trạng mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam thực thi từ 1986 đến nay được các kỳ Đại hội Đảng khẳng định là *mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng dựa trên cơ sở khai thác lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực dồi dào, giá rẻ* (Chu Văn Cấp, 2011). Mô hình kinh tế này tuy đã tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, thu nhập bình quân đầu người được cải thiện khá nhanh nhưng lại bộc lộ nhiều hạn chế như không tạo ra sức bật thực sự để kéo gần khoảng cách với các nước phát triển đi trước, chất lượng tăng trưởng thấp do luồng vốn FDI vào Việt Nam có tỷ lệ nội địa hóa rất thấp nên nó không trở thành động lực mạnh mẽ để cải thiện thu nhập bình quân đầu người, tiền lương và nâng cao chất lượng nguồn lao động. Nền tảng cơ bản của tăng trưởng (bao gồm: ổn định kinh tế vĩ mô, thể chế kinh tế xã hội, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng) còn

nhiều bất cập, năng lực cạnh tranh chậm được cải thiện. Thực trạng mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được phân tích dưới các nội dung sau:

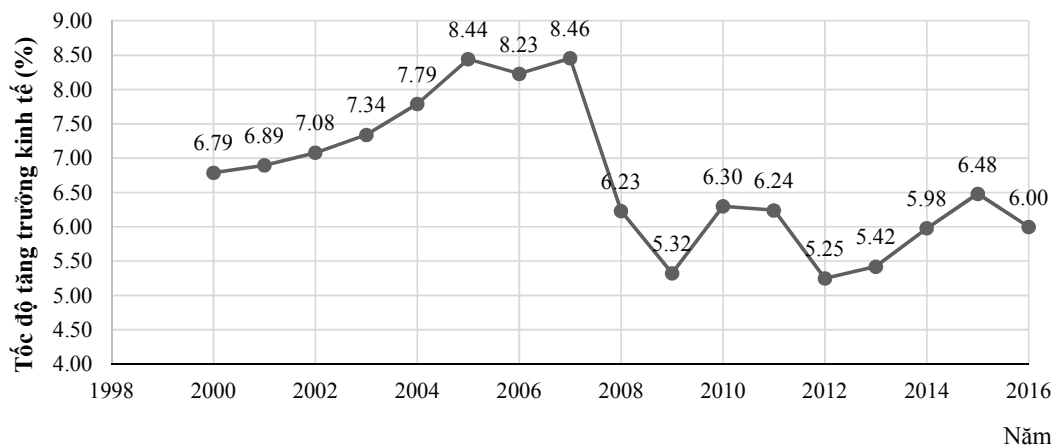
3.1.1. Tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người

Một trong những thành tựu quan trọng nhất trong quá trình đổi mới ở Việt Nam là duy trì tốc độ tăng trưởng GDP hàng đầu trong khu vực, nhờ vậy thu nhập bình quân đầu người cũng không ngừng tăng lên. Từ năm 2008, Việt Nam với mức thu nhập bình quân đầu người 1018 USD/người/năm đã chính thức gia nhập nhóm các nước có thu nhập trung bình. Hàng năm, chỉ tiêu thu nhập trung bình có thay đổi, nhưng tăng trưởng luôn nằm trong giới hạn thu nhập trung bình thấp (Theo hình 1, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ năm 2013 – 2016 đã tăng dần, cụ thể năm 2013 là 1.910 USD và 5,54%; năm 2014 là 6,07%, năm 2015 là 2200 USD và tốc độ tăng trưởng là 6,87%), theo Trần Văn Thọ (2012) và World Bank (2016). Theo đặc điểm về thu nhập bình quân của các nước trong quá trình bắt kịp, Việt Nam có thể đang ở giữa, cuối giai đoạn 1 hoặc khả quan nhất là đầu giai đoạn 2.

3.1.2. Chính sách phát triển ngành công nghiệp và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

Cùng với tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế của Việt Nam đã có những bước chuyển mình đáng kể. Tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp đóng góp vào GDP được nâng lên rõ rệt. Trình độ phát triển của nền kinh tế từng bước được nâng lên, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ tăng trưởng nhanh, dịch chuyển nền kinh tế Việt Nam từ nông nghiệp thuần túy sang ngành công nghiệp, dịch vụ làm chủ đạo.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục thống kê

Tuy nhiên, trong nghiên cứu về công nghiệp Việt Nam và bẫy thu nhập trung bình của Ohno (2009), giả định rằng việc thiếu vắng một chính sách công nghiệp có chất lượng là nguyên nhân dẫn đến bẫy thu nhập trung bình. Theo đó, ông đánh giá chất lượng chính sách công nghiệp Việt Nam bằng cách xem xét tổ hợp gồm 10 tiêu chí sau: (i) nguồn nhân lực công nghiệp; (ii) Sự phát triển của doanh nghiệp trong nước; (iii) môi trường kinh doanh; (iv) năng lượng và logistics; (v) khuyến khích xuất khẩu; (vi) quảng bá chiến lược đầu tư trực tiếp nước ngoài; (viii) các khu công nghiệp; (viii) các ngành công nghiệp hỗ trợ và các doanh nghiệp địa phương kết nối với đầu tư trực tiếp nước ngoài; (ix) năng suất, công nghệ và đổi mới; và (x) tiêu chuẩn và thử nghiệm. Vì thế, có thể thấy, chính sách công nghiệp Việt Nam chưa chất lượng, và đây cũng được đánh giá là một nguyên nhân đẩy nền kinh tế Việt Nam sập bẫy thu nhập trung bình.

Mặt khác, hiệu quả đầu tư chưa cao đồng nghĩa với chất lượng tăng trưởng thấp. Hiệu quả sử dụng vốn được đánh giá thông qua hệ số ICOR, thể hiện mối quan hệ giữa đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Nhìn chung chỉ số ICOR của Việt Nam còn cao trong các giai đoạn. Chỉ số ICOR của kinh tế Việt Nam từ mức 7,04 giai đoạn 2001- 2005 và mức 6,18 giai đoạn 2006 - 2010, giai đoạn 2013-2015 là 5,78 (Tổng cục thống kê, 2015). Xét về từng dự án, còn không ít dự án đầu tư có hiệu quả thấp, không đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế và xã hội, cá biệt có những dự án, nội dung đầu tư trùng lặp, chồng chéo, hoặc gây cản trở, làm mất hiệu quả của các dự án đã được đầu tư trước đó. Hệ số này phản ánh nền kinh tế Việt Nam phát triển theo chiều rộng, tức chủ yếu dựa vào sự tăng vốn, ít dựa vào sự gia tăng hiệu quả sử dụng lao động và vốn thông qua ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý.

Nếu nền kinh tế không thay đổi về mô hình tăng trưởng và vẫn duy trì sự tăng trưởng theo chiều rộng thì sẽ rất sớm (với sự thay đổi từng ngày của thế giới,

sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các quốc gia) chúng ta mất đi lợi thế so sánh so với các nước phát triển đi sau khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài sẽ rời bỏ và chuyển hướng đầu tư sang các quốc gia khác. Lúc đó, chúng ta khó có thể duy trì tốc độ tăng trưởng như hiện tại.

3.1.3. Năng lực cạnh tranh không được cải thiện nhiều

Theo Klaus (2015), báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới được thực hiện ở 140 nước về chỉ số cạnh tranh toàn cầu dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm 7 nhóm trụ cột: Thể chế, cơ sở hạ tầng, môi trường kinh tế vĩ mô, y tế và giáo dục cơ bản, giáo dục bậc cao và đào tạo, hiệu quả thị trường hàng hóa, hiệu quả thị trường lao động, mức độ phát triển của thị trường tài chính, mức độ sẵn sàng công nghệ, quy mô thị trường, mức độ phát triển doanh nghiệp và năng lực sáng tạo. Báo cáo cho thấy, Việt Nam đứng thứ 56 trên bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh toàn cầu giai đoạn 2015 - 2016, tăng 12 bậc so với vị trí 68 trong giai đoạn 2014 – 2015, mức độ tăng về năng lực cạnh tranh không cao, thứ hạng còn ở mức trung bình của thế giới. Những chỉ số này, một phần nào đó chỉ rõ, năng lực cạnh tranh toàn cầu của Việt Nam chưa được cải thiện nhiều.

3.2. Đánh giá khả năng sập bẫy thu nhập trung bình ở Việt Nam

Từ 2011, tại văn kiện đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã xác định: “chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng”. Như vậy, Việt Nam đã chuyển đổi mô hình kinh tế sang kết hợp số lượng và chất lượng được gần 5 năm. Tuy nhiên, đây mới là giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, nền kinh tế vẫn mang nhiều dấu ấn của mô hình kinh tế số lượng, dẫn đến có nhiều dấu hiệu cho thấy Việt Nam có khả năng cao đã sập bẫy thu nhập trung bình bao gồm:

Bảng 1. Hiệu quả đầu tư toàn nền kinh tế Việt Nam

Chỉ tiêu	2001-2005	2006-2010	2011-2012	2013-2015
Tốc độ tăng GDP/năm (%)	7,51	7,01	5,8	6,02
Tốc độ tăng đầu tư/năm (%)	14,13	13,5	2,5	11,1
ICOR (tích lũy tài sản)	4,62	5,06	5,01	5,4
ICOR (đầu tư)	7,04	6,18	4,6	5,78

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục thống kê

Bảng 2: Kịch bản mô hình tăng trưởng kinh tế và khả năng sập bẫy thu nhập trung bình của Việt Nam

Kịch bản mô hình Tăng trưởng kinh tế	Tốc độ tăng trưởng trung bình năm dự kiến	Thu nhập/ người dự kiến (USD theo PPP)			Khả năng thực hiện	Khả năng sập bẫy thu nhập trung bình	Nguồn dự báo
		Năm 2035	Năm 2040	Năm 2050			
Mô hình kết hợp số lượng và chất lượng nhưng thiên về số lượng (duy trì mô hình hiện tại)	Giữ như hiện tại (khoảng 5%)	8.500*	10.000*	11.000*	Khả quan	Chắc chắn	Tác giả (số liệu có dấu *)
	>= 7% năm	12.000	14.000	15.000	Rất khó thực hiện	Cao	Tổ chức các nước hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)
Mô hình kết hợp số lượng và chất lượng nhưng thiên về chất lượng (cải cách mạnh mẽ)	Xấp xỉ 5%/năm	15.000	18.000	22.500*	Tham vọng	Thấp	Ngân hàng thế giới
	6%/năm	18.000	22.000	27.000*	Rất tham vọng	Rất thấp	Ngân hàng thế giới
	>= 7% năm	22.000	25.000	31.500*	Rất khó thực hiện	Rất thấp	Ngân hàng thế giới

Nguồn: *World Bank (2016), OECD (2014) và tính toán của các tác giả*

Thứ nhất, sự tăng của thu nhập bình quân đầu người chậm, dẫn tới khả năng đã quá thời hạn cho phép Việt Nam vẫn chưa vượt lên trở thành nước có thu nhập cao trên thế giới. Kịch bản mô hình tăng trưởng và khả năng sập bẫy thu nhập trung bình của Việt Nam được tóm tắt qua bảng 2.

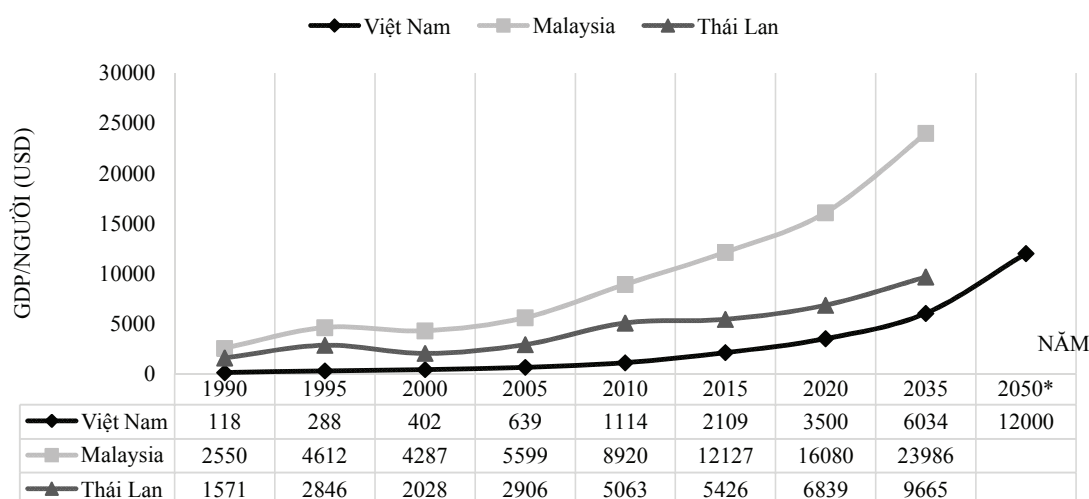
Theo các kịch bản được xây dựng ở bảng 2. Việt Nam hiện nay đang duy trì mô hình tăng trưởng kinh tế nhân số lượng với tốc độ tăng trưởng kinh tế xoay quanh 5%. Với mô hình kinh tế như thế (và khả năng thay đổi mô hình kinh tế không quyết liệt), Việt Nam sẽ không thể vượt bẫy thu nhập trung bình và khả năng rơi vào bẫy là chắc chắn. Mức thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đến 2020 sẽ là 3.500 USD chỉ tương đương Malaysia năm 1992 và Thái Lan năm 2007. Đến năm 2030, mức thu nhập bình quân đầu người dự kiến của Việt Nam là 6.034 USD, Việt Nam có khả năng cao rơi vào bẫy thu nhập trung bình.

Thứ hai, năng suất lao động của Việt Nam thấp.

Theo Tổng cục thống kê (2015), tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên chưa qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật chiếm 81,8%; trình độ trung cấp chiếm 3,7%; cao đẳng chiếm 2,1% và đại học trở lên chiếm 7,6% trong tổng số gần 60 triệu lao động cả nước. Hiện nay ở Việt Nam, việc nâng cao chất lượng nguồn lực lao động, còn yếu so với khu vực và thế giới. Tỷ lệ đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu và triển khai bình quân so với GDP còn quá thấp so với khu vực và thế giới: chỉ cho khoa học – công nghệ khoảng 2% ngân sách nhà nước tương đương 0,5% GDP (Trung Quốc 17% GDP; Brazil 13% GDP;...) (OECD, 2014). Các hoạt động khoa học còn chưa gắn liền với sản xuất, phục vụ yêu cầu đổi mới chất lượng trong sản xuất và nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra, hoạt động khoa học còn mất cân đối theo ngành nghề lĩnh vực dẫn đến khoa học công nghệ chưa trở thành động lực thúc đẩy đổi mới chất lượng sản xuất.

Như vậy, căn cứ vào các điểm của nền kinh tế, so

Hình 2: GDP/ người của Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN



Nguồn: World Bank (2016), OECD (2014) và tính toán của các tác giả

sánh với các tiêu chí của một nền kinh tế được cho là đã sập bẫy thu nhập trung bình trong quá trình bắt kịp các nước mà Ohno (2006) xây dựng, bài viết chỉ ra rằng không có lý do bác bỏ giả thuyết H_0 và khẳng định nền kinh tế Việt Nam đang sập bẫy thu nhập trung bình và chỉ có cách thay đổi mạnh mẽ mô hình kinh tế mới giúp chúng ta vượt bẫy.

4. Điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế với vượt bẫy thu nhập trung bình ở Việt Nam

Qua những phân tích trên, Việt Nam có thể đã đang trong bẫy thu nhập trung bình, sau 10-15 năm nữa tăng trưởng kinh tế sẽ chậm lại nhiều nếu như không có những hành động thay đổi quyết liệt về mô hình tăng trưởng kinh tế ngay từ bây giờ (Ohno, 2009; World Bank, 2016). Bảng 2 cho thấy Việt Nam phải thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế nhấn mạnh chất lượng, lấy nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực và tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế làm mục tiêu hàng đầu nhằm vừa đảm bảo phát triển kinh tế bền vững. Việt Nam đã thực hiện mô hình kinh tế chú trọng đầu tư từ 2011 (nhấn mạnh vào số lượng) và đang chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng kinh tế kết hợp giữa số lượng và chất lượng. Để thoát bẫy thu nhập trung bình, Việt Nam phải quyết tâm cải cách mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế, tiến tới mô hình tăng trưởng kinh tế chất lượng hoàn toàn. Theo các kịch bản mà nhóm nghiên cứu đưa ra, để tiến tới mục tiêu 2035 trở thành nước có thu nhập cao, việc cải cách mạnh mẽ nền kinh tế phải được tiến hành theo cách tiếp cận “tuần tự, tiệm tiến, và đặc biệt không gây cú sốc lớn cho toàn xã hội”. Do

đó, bài viết đề xuất điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua 3 giai đoạn (chi tiết Hình 3).

- Giai đoạn 2011-2020: thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế kết hợp số lượng và chất lượng;
- Giai đoạn 2020-2030: thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế kết hợp nhấn chất lượng;
- Giai đoạn 2030-2045: thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế chất lượng.

Có thể tóm tắt hoá mô hình tăng trưởng kinh tế này như sau:

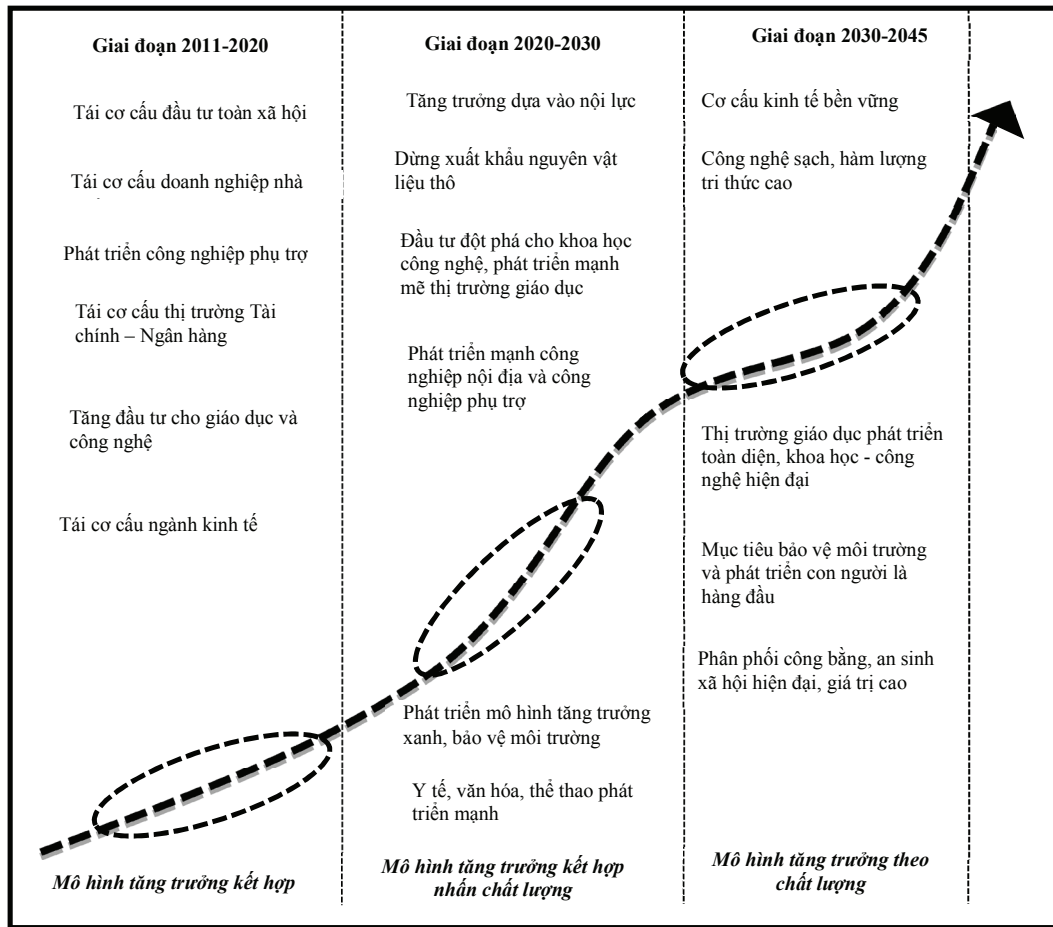
(1) Quy hoạch lại chiến lược phát triển công nghiệp gắn liền với đầu tư mạnh mẽ cho khoa học công nghệ; trước hết là tăng cường đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, tiến tới phát triển công nghiệp nội địa làm động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác. Thêm vào đó, quốc gia cần cải thiện năng lực đổi mới sáng tạo trong nước, bao gồm: cải thiện chính sách về đổi mới sáng tạo; tăng cường quản trị công trong hệ thống đổi mới sáng tạo và tăng cường nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo.

(2) Đầu tư trọng điểm cho giáo dục, khoa học công nghệ, xã hội hóa mạnh mẽ nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động và tăng năng suất lao động, xây dựng thị trường giáo dục thực sự.

(3) Tái cơ cấu ngành kinh tế, tái cơ cấu đầu tư toàn xã hội, tiến tới dừng xuất khẩu nguyên vật liệu thô, chuyển dần sang ngành kinh tế xanh, có giá trị gia tăng cao.

(4) Mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng thân

Hình 3: Điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế qua từng giai đoạn



Nguồn: Đề xuất của các tác giả

thiện với môi trường: tăng trưởng kinh tế đi đôi với sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên; nâng cao khả năng tái sinh tài nguyên; phòng, chống suy thoái, ô nhiễm môi trường, coi trọng tăng trưởng kinh tế xanh, khuyến khích sản xuất và tiêu dùng sạch.

(5) Mô hình tăng trưởng kinh tế mới hướng tới mục tiêu phát triển con người: tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển xã hội, phân phối bình đẳng, phát triển hệ thống an sinh xã hội, bảo đảm bình đẳng dân tộc và bình đẳng giới.

Thực hiện hiệu quả mô hình này là hướng đi duy nhất giúp Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và hướng tới phát triển bền vững nền kinh tế.

5. Kết luận

Việt Nam sau nhiều năm đổi mới có thể đã rơi vào bẫy thu nhập trung bình khi mà nền kinh tế vẫn chủ yếu dựa vào khai thác các nguồn lực giá rẻ, xuất khẩu nông sản độc canh và nguyên vật liệu thô, sơ chế, hoặc luồng vốn FDI hay viện trợ của nước ngoài. Để vượt bẫy thu nhập trung bình, Việt Nam cần đặt ra những mục tiêu cụ thể cho quốc gia hay

doanh nghiệp. Việt Nam cần điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế, hướng tới mô hình tăng trưởng hiện đại. Mô hình tăng trưởng hiện đại đặt các mục tiêu chất lượng (cơ cấu, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, vị thế của nền kinh tế trong hệ thống phân công lao động quốc tế và khu vực,...) lên vị trí ưu tiên hàng đầu so với các mục tiêu tăng trưởng sản lượng.

Để hướng tới mô hình tăng trưởng kinh tế nhấn chất lượng, Việt Nam cần tập trung thực hiện các chính sách cụ thể như: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, trình độ khoa học và công nghệ, tăng cường ảnh hưởng của các nhân tố năng suất tổng hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hướng hoạt động của nền kinh tế theo các ngành, các lĩnh vực có giá trị gia tăng, giảm chi phí trung gian, khai thác lợi thế sản xuất sản phẩm công nghệ cao, thực hiện đồng bộ hoá quá trình khai thác và chế biến sản phẩm. Để thực hiện được những điều đó, cần tăng cường đầu tư hơn nữa theo chiều sâu đối với các nguồn lực làm nền tảng cho tăng trưởng bền vững dài hạn.

Tài liệu tham khảo

- Agénor, P.R. & Aizenman, J. (2010), 'Aid volatility and poverty traps', *Journal of Development Economics*, 91, 1-7.
- Chu Văn Cấp (2011), 'Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo tinh thần đại hội XI của Đảng', *Kỷ yếu hội thảo "Văn Kiện đại hội Đảng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*, Tạp chí Cộng sản, Hà Nội.
- Felipe, J. (2012), 'Tracking the Middle Income Trap: What is It, Who is in It, and Why? Part 1', *ADB Economics Working Paper Series*, No. 306, ADB, March 2012.
- Gill, I. & Kharas, H. (2007), *An East Asian Renaissance: Ideas for Economic Growth*, World Bank, Washington D.C.
- Klaus, S. (2015), 'The Global Competitiveness Report 2015–2016', *World Economic Forum*, truy cập lần cuối ngày 30 tháng 8 năm 2016, từ <<http://reports.weforum.org/global-competitiveness-report-2015-2016/>>.
- OECD (2014), *Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam*, Báo cáo tổng quan, Hà Nội.
- Ohno, K. (2006), *Hoạch định chính sách công nghiệp ở Thái Lan, Malaixia và Nhật Bản: Bài học cho các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam*, Diễn đàn phát triển Việt Nam, Hà Nội.
- Ohno, K. (2009), *Bẫy thu nhập trung bình: Những gợi ý cho chiến lược công nghiệp hóa ở Đông Á và Châu Phi*, Diễn đàn Phát triển GRIPS, Tokyo.
- Tổng cục thống kê (2015), *Tình hình kinh tế xã hội năm 2010-2015*, lần cuối ngày 30 tháng 8 năm 2016, từ <<https://gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=706&ItemID=13412>>.
- Trần Văn Thọ (2012), 'Bẫy thu nhập trung bình từ các nước ASEAN', *Tạp chí thời đại mới*, 24, 48-78.
- Woo, W.T. (2009), *Getting Malaysia Out of the Middle-Income Trap*, Mimeo, University of California Davis.
- Woo, W.T. (2011), 'Understanding the Middle-Income Trap in Economic Development: The Case of Malaysia', Presentation, The 2011 World Economy Asia lecture, University of Nottingham Globalization and Economic Policy Conference, January 13rd.
- World Bank (2009), *Vietnam Enterprise Survey*, Washington, DC.
- World Bank (2012), *World Development Indicators*, World Bank: Washington D.C.
- World Bank (2016), *Việt Nam 2035: Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ*, Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hà Nội.